

Ốc Mượn Hồn

Phí Ngọc Hùng

Ngay tình mà nói, tôi không biết gã là ai.

Chỉ nhớ một lần thiếu chân mạt chược, bạn bè dẫn gã lại nhà, sau mấy lần lui tới, tôi thấy gã chỉ lặng lẽ xoa bài, được thua không qua một nụ cười. Năm thì mười họa, gã cũng trao đổi dăm câu vô thưởng vô phạt và tôi vẫn không biết nhiều gì về gã. Thế nhưng sau này có ngồi chịu trận nghe gã kể lể hàng giờ chuyện của gã để nay có bài viết dưới đây, để thấy rằng:

Trong khi kể chuyện, gã nhập vai, hóa thân là một người hoàn toàn khác hẳn. Hay nói khác đi gã không còn là gã, từ cách ăn nói đến điệu bộ. Kể xong, mặc dù tôi có gần gũi với gã hơn. Nhưng tôi vẫn mang cái ấn tượng sâu đậm trong đầu là: Gã như một xác chết... biết đi. Cho đến bây giờ gã vẫn chuyên trị xe buýt... Sáng chủ nhật ghé nhà thờ gần nhà tôi cho phải đạo cái đã, rồi tà tà đi bộ tới phố hội quần hùng. Gã lại ăn chay trường, tay lúc nào cũng lủng lẳng cái túi ny-lông thủ dấm trái chuối, vừa đi vừa ngược mặt nhìn đời như người cõi trên. Chuyện tha hương ngộ cố tri cứ như vậy cho đến một ngày cuối tuần, trong khi đợi mấy con mòng góp mặt, gã ngồi một mình dựng, xoa, nắn mấy con bài như một thằng người gỗ.

Ngán ngẩm mẫu người nghiêm và buồn ấy quá đỗi, tôi mò ra vườn thăm chừng mấy bụi tre, khóm trúc. Mà cái giống này cũng hay, với bản năng sinh tồn hay sao ấy, cứ lá vàng rụng xuống là cây cối chung quanh không góc đầu lên nổi. Chưa hết, nếu có mầm tre, đọt trúc xanh tươi nhú lên, thế nào cũng có dăm cây ẻo lợt lăn quay ra héo chết. Đang suy nghĩ vẫn vơ, quay lại thấy gã lù lù đứng đằng sau lưng tự lúc nào và tôi băng quơ với gã về những kỳ bí của con tạo với "hữu sinh hữu hoại". Gã nhíu mày suy nghĩ, và chậm rãi nói với tôi:

- Mình nói chuyện một chút được không?

Khỉ mốc gì đâu "mình" với "mày", khi không ôm rơm rậm bụng, chẳng hiểu gã định gãi ngứa gì nữa... Chẳng là tôi biết gã đang trông nom một tờ nguyệt san ở thành phố phẳng lặng đến buồn hiu mà tôi và gã đang luân lạc. Tôi thăm nghĩ ắt hẳn không ngoài chuyện cùng một lứa bên trời lận đận với trại cải tạo chi đây. Thế nhưng tôi cứ ảm ức vì sắp phải nghe chuyện gã kể mặc dù chưa biết ắt giáp gì: Rằng sao gã không quai lên báo nhà? Mà lại nhe tôi cầm cu cho chó đá để vương vãi, chẳng lẽ với lý do vớ vẩn vì đang ế khứa và tôi là chủ nhà.

Và gã nhập hồn, nhập vía vào chuyện biển dâu của gã nổi trôi như dưới đây. Như trên đã thưa gửi, gã không còn là gã nữa trong một khoảng thời gian, không gian nào đó...

"...Tôi (tức là gã) là thằng nhà giáo được gọi nhập ngũ vào giờ thứ 25, chưa bắn một phát súng thì đùng ngay ngày 30 tháng 4. Ra khỏi trại cải tạo, một buổi chiều cuối năm, nín thở qua sông mải cũng nhào người, bèn mò xuống xóm chài Tinh xã xui. Về thấy nhà đang rối tinh chuyện gửi gắm tôi vượt biên, chỉ kịp tắm vội một quả, đầu còn bọt xà bông, quơ cái túi quần áo xuống thuyền ở ngay Nhà Bè. Chuyến vượt biên của tôi thành thời như ới cái xích lô... đi chợ Bến Thành. Vì không giống như bất cứ những chuyến vượt biên nào của ai khác là không có mục mua bán, cá lớn với cá con, hay gặp hải tặc hoặc bị bắt lại đi tù khơi khơi chẳng hạn. Không thêm bớt một chữ là tôi cứ bước xuống thuyền là... tới bến.

Thế nhưng cũng có tí đầu cua tai nheo để mà kể, ấy là thuyền vừa ra lạch gặp ngay một chiếc ghe câu đêm lướt qua trước mũi. Lão tài công lâu bầu "Đủ má" cái một. Vì rằng với dân đi chài rất kiêng cử cái vụ bị "ngáng đường" lờ quờ như vậy. Ra đến hải phận quốc tế, chiếc thuyền lưng cong và rộng, phom phom vượt sóng. Những mảng nước lớn thốc vào dưới mũi, tự rẽ đôi chầy róc rách hai bên mạn, rồi lại héch cái mũi lướt lướt lướt lao đi, ngỡ rằng cứ như vậy sẽ xuôi chèo thuận mái. Đang lan man này kia, bỗng dưng dàn máy phát tiếng hục hặc ho khan, rồi khựng lại, và cứ ì ra lừ đừ, vật vờ. Có người đề nghị cho căng buồm, nhưng lão lác đầu cho biết gặp ngày gió nhẹ, buồm vát không ăn gió, đập phần phạt cho... mát mắt thế thôi. Lão tài công nói tỉnh khô và dừng dưng như không, coi như chẳng phải phần việc của lão.

Một hồi lâu, dưới hầm máy, có tiếng tay thợ máy người Tàu Chợ Lớn kêu "chết" nhót. Mà..."hết" nhót thật, hóa cái ốc thay nhót, lâu ngày rớt lúc nào mất tiêu. Lão cho buông neo, khổ nỗi cái neo không cắm, nằm bệt

trượt trên nền đáy biển như hòn đá nặng. Thuyền không bị chằng lại, cứ chòng chành trôi từ từ, kéo cái neo sắt rề rề trên cát. Vậy mà, lão tài công vẫn thản nhiên lau bụi cái bàn thờ, loay hoay sắp hoa quả... Chạng vạng tối, gió bắt đầu đổi chiều, ngọn đèn bão chao tới chao lui, sáng tối nhập nhòa. Trong khi tay thợ máy vật vã dưa, mài, khía làm răng cho con ốc mới to hơn ngón chân cái và thở ra vì chẳng lấy gì làm ngon ăn. Biển bao la, bốn bề mênh mông nước, lũ tụi tôi chờ đợi bằng cách đi lại như con kiến bò quanh miệng chén. Tối khuya, biển dạt dào, tôi nằm im nghe sóng vỗ vào mạn ghe, thuyền đong đưa như nhịp võng, biển ngập trắng, một màu vàng nhão nhạt.

Mới tờ mờ sáng mà chân trời đã rõ, vàng thái dương đỏ ối nhô lên từ đáy nước lên. Trưa nắng chói chang, nước lấp lánh như vàng rơi trên biển, tôi nằm phơi mình như con cá nằm phơi trên cạn. Nắng và khát, môi nứt nẻ, tôi nuốt nước bọt, cổ họng khô ran. Rồi thẩn thờ nhìn đàn cá trích, cá hồng, cá đóm lẫn cá thu cứ bám theo hông thuyền mà bơi, con nào con nấy chỉ to bằng hai đốt ngón tay. Lão tài công đứng bên cạnh tôi từ lúc nào không hay và bâng quơ:

- Cá bơi để tránh sóng. Mà vượt biên chứ có phải đi chài, đi lưới đâu, ông thầy.

Lão gọi tôi là "ông thầy", số là tôi khoe mẽ với lão tôi là thầy giáo Ấng-lê, tới đảo, chuyện chữ Tây chữ u tôi bao đàn. Cũng từ lúc làm quen với lão, tôi mới hay lão là bợm già trong nghề sông nước. Những bạn chài quanh bến bãi gọi lão là "Xích Thố". Lão như con ngựa biển suốt đời rong ruổi trên đại dương, lão nhìn màu nước đoán thời tiết. Bấm tay tính nước thủy triều. Trông sao trời đi trong đêm tối. Thuộc lòng từng khối đá nhô lên khỏi mặt nước, từng doi cát biển ngầm... Ngoài ra, cũng qua những bạn chài tôi được biết thêm: Lão tin dị đoan, mỗi lần lão "Đủ má" là thế nào...cũng có chuyện.

Bỗng có tiếng "...cách...cách..", mọi người nhất loạt lồm cồm đứng lên. Tiếng máy nổ ròn rã được mấy giây rồi tắt ngúm, nghe gục gặc, lão nhão, đồng thời thuyền giựt giựt mấy cái như có cái gì kéo lại và rung lên bần bật. Lão buông thõng: "*Cái chân vịt bị dây cuốn*" và mặt thừ ra. Lão cho thả neo, chiếc neo phụ quá nhẹ, lại cũ mềm, thuyền như muốn trôi đi. Lão kéo tôi ra một góc và nói nhỏ như sợ có ai nghe thấy. Lão cho tôi hay, dân sông nước ớn nhất công việc lặn gỡ dây neo quán chân vịt. Với một lý do thần bí nào đó, chẳng ai giải thích nổi, là hình như càng những tay bơi lội như rái cá thì càng hay gặp nạn. Nhất là thuyền rời bến vào những ngày lễ. Hoặc giả có ai đó trên thuyền, trước khi đi lại... đi chơi bời. Khiếp nhất là trên thuyền có đàn bà, con gái đang có kinh nguyệt. Lão nhìn đám đàn bà con gái đang tùm năm tùm ba, rồi quay qua tôi lắc đầu thờ ra. Mềng ơi, nghe đến kinh nguyệt, tôi cũng thấy... kinh thật. Rồi lão lôi tôi vào khoang lái, thấp nén hương khăn vái. Xong nói nhỏ với tôi: "*Hay là ông thầy*". Tôi ở ra, vì mình vừa mới... xuống xóm thăm chị Tình nên miệng cảm như hén. Lão chuẩn bị đồ lặn cho tôi, gọi là đồ lặn nhưng thực ra chỉ có một cuộn dây thừng và con dao để cắt dây. Đứng cuối thuyền, lão vừa buộc sợi thừng ngang lưng tôi, vừa dặn dò dăm điều, chúc tôi may mắn, vỗ vai và bất thình lình đẩy tôi ụp xuống biển. Vậy mà tôi vẫn còn nghe loáng thoáng câu chúc của lão:

- Đủ má, đừng ham vui ở lại với Hà Bá, nghe ông thầy.

Tôi chột dạ, hay là có chuyện đây....Thế nhưng nào có gì, nói cho ngay ngon hơn óc chó, ngoài cứ hai, ba phút trời lên thờ và khoảng thời gian không hơn một tiếng là xong tuốt...

Thuyền tiếp tục trong sóng yên biển lặng, tôi bắt gặp một đàn chuồn chuồn xanh bay là là ngang mặt nước. Lát sau lại có một lũ hải âu chao mình trên sóng, đảo quanh thuyền thật thấp, cất tiếng kêu lanh lảnh và bay về một hướng khác. Thấy lạ và đi kiểm hỏi lão thì lão đáp trống không là gần đây một cái đảo nào đó, vì bé quá, lão chưa bao giờ ghé đến. Trời về chiều, ở cuối chân trời hiện lên một vầng mây tỏa ra hình nan quạt. Lão nói với tôi:

- Coi kìa ông thầy, trời đỏ ráng ngoài. Sắp có tố đến nơi.

Lão chép miệng thờ ra, lẩm bẩm:

- Năm hết Tết, sao lại có bão lạc dậu cà. Chịu hết biết, hồng hiểu nổi.

Cùng lúc ấy có năm, sáu con cá heo bơi ngược chiều với thuyền. Lão nói:

- Đủ má, bão thiệt, ông thầy. Bầy cá heo đang đi trốn bão.

Tôi nghĩ trong đầu, thế là bỏ mẹ rồi, cứ..."đủ" với..."thiếu" mãi đi.

Thuyền đi chậm lại đến sốt ruột vì ngược gió, ngược nước. Biển chuyển sang một màu nước dưa, không khí bỗng chốc ngột ngạt và nóng bức như giữa mùa hè. Sóng mỗi lúc một mạnh, tôi lo ngại nhìn mũi thuyền chốc chốc lại chìm trong lớp sóng bạc trắng xóa... Lão tài công nói vọng qua tôi:

- Tới ba ráng lặn, tổ to đấy.

Chợt nhớ tới mấy con hải âu bây giờ đã biến mất, tôi hỏi lão sao không ghé vào đảo gần đây?

Lão cho hay đó là một tai họa. Ai chẳng biết phơi lưng giữa biển trong bào tố là nguy hiểm. Trời kêu ai nấy dạ, nhưng chớ bao giờ đưa thuyền vào đảo lạ khi đang có bão. Lão nói lão quen thuộc với vùng biển này, đảo lớn đảo nhỏ chen chúc nhau như bàn chông. Mà trong trường hợp này, chớ có dại mà thả neo, chẳng có xích neo nào chịu đựng nổi những cái giạt ghê người như thế. Đây là chưa kể vô số bãi cát ngầm di động, khiến sau này việc kéo neo để đi, xoay trở như cày, dũi không phải là dễ. Nghe thì nghe vậy, sống với Việt Cộng một thời gian cái đầu đất của tôi lại cứng trâu hóa bùn, rằng lão tài công này dám... lờ quờ lăm chừ chẳng chơi. Bỏ ai mà tin được. Thế nhưng nhờ nói chuyện với lão, tôi biết sắp tới đảo Phú Quốc, vùng biển mà sau này qua lão kể, lão nắm gọn lớn trong lòng bàn tay. Thuyền sắp đi vào vùng vịnh Thái Lan có mấy cái đảo vạt vờ giữa biển, là nơi ẩn náu của đám hải tặc và tôi hỏi lão về những tin đồn ấy. Lão không trả lời, lẳng lặng đứng lên, cúi xuống mở cái bọc gỗ dưới mông. Trong ấy tôi thấy một một thanh mã tấu và mấy trái lựu đạn. Cứ theo lời lão kể lẽ thì lão là dân chài ở An Thới, thấy cũng chẳng nở mày nở mặt gì, làm cho lăm tấm cõi trường là thế. Thế là theo con nước và gió mùa, lão cho thuyền hướng về mạn đầu cầu Sấu phía bắc của đảo. Sau lão theo chân đám buôn lậu bên Cầm Bốt, đi đi về về với cả thuyền thuốc lá, rượu và ngay cả vũ khí nữa.

Càng về chiều, gió cuồn cuộn thổi, trời vẩn vù, mây xuống thấp lòa xòa trên sóng, nước ngùn ngụt chuyển, đưa con thuyền lên cao như cánh diều băng rồi chìm sâu dưới nước. Sau mỗi đợt sóng, nước bung lên tạt vào thuyền làm tôi và lão ướt nhẹp. Lão vẫn im lìm ngồi, bỗng lão nhờ tôi lấy dây buộc hai chân lão vào cái bọc được đóng chết cứng trên sàn thuyền. Hai tay lão ghì chặt bánh lái, cho thuyền dọc theo triền sóng và lão giảng giải cho tôi nghe, bình thường bão nhỏ mình có thể cưỡi sóng mà đi. Nhưng gặp bão lớn như thế này, đành phải xuôi theo sóng gió. Có điều cần nhớ là nếu muốn giữ cho thuyền đừng lật úp, chớ bao giờ đưa hông thuyền ra hứng đợt sóng lớn đang đập xuống. Lão vượt nước trên mặt và bắt đầu tâm sự những gian truân của một đời sông nước cho tôi nghe. Cảnh sông nước triền miên đã làm lão ngán ngẩm, cứ muốn dứt ra lại bị cuốn vào và vẫn chẳng thoát ra khỏi được cái mái chèo. Giữa sóng gió gào thét bập bùng, giọng lão cứ vậy, cứ phẳng lặng, đều đều...

Màn đêm buông xuống, con thuyền đang vật vã với những cơn sóng nhồi thì lão chấm dứt câu chuyện bằng một câu:

- Ông thầy xem mấy can nước ngọt, san cho đầy và giữ lại can không làm phao cho bà con.

Tôi gật đầu. Nhưng bỗng sờn gai ốc, vì bắt gặp mặt lão xám thẫm, mắt trong veo, long lanh tia sáng của tử thần và lão gửi vớt lại cho tôi một câu để đời:

- Đủ má...Làm cho ngon lành nghe ông thầy.

Và rồi "ông thầy" ngả nghiêng theo gió dọc theo mạn thuyền... như gã say rượu. Nước dưới đánh lên, nước trên đổ xuống sôi sủ, bỗng có tia chớp lóe lên ngang bầu trời, mang theo một đợt sấm ầm ầm. Trong hầm con thuyền, bà con chen chúc, la hét chói lói, gọi nhau ơi ơi. Pha lẫn tiếng rì rầm cầu kính, khăn vái, tiếng còi tiếng mát. Tôi lẳng lặng ngồi xuống, tháo lỏng sợi dây mấy can nước để chuyển can này qua can nọ. Chiếc thuyền lắc lư mạnh, nghiêng bên này, ngả bên kia, kêu răng rắc. Đang lúi húi tháo với buộc cái can 30 lít còn một phần tư nước. Như có hẹn trước, đột nhiên có một cột nước khổng lồ như cá nhà táng mà sau này tôi nghĩ là sóng rồng biển. Nó như tìm thấy tôi và bổ nhào xuống chụp dính và giận dữ quăng... mẹ tôi xuống biển. Chợt nhớ đến hai chữ xui xẻo "Đủ má" của lão Xích Thổ. Tôi cũng buột miệng Đủ má...vì biết sắp có chuyện. Tôi cũng chợt nhớ tới chị Tình dưới xóm... nhưng tay vẫn còn kịp quơ được cái can nước.

Bị văng xuống nước, tôi gào thét mong có ai nghe và bơi, nhưng bơi cách mấy thì phồng ịch gì ở giữa biển. Tôi kiệt lực và ngất đi. Tôi nằm mơ thấy bị Việt Cộng vác AK đuổi chạy có cờ trong đầm lầy quận Nhà Bè. Chúng nhè tôi làm một tràng "ra phan" và... mẹ, xui gì đâu hết biết, tôi lãnh nguyên con, một viên vào bắp chân. Tôi kêu "Ôi mẹ ơi, đau quá" và tỉnh dậy...

Mở mắt ra, qua tia ánh mặt trời buổi trưa yếu ớt nhập nhòa và tôi bắt gặp ngay một thằng oắt con, tay cầm cái que chọc chọc đúng vào chỗ cái chân bị... Việt Cộng ghim cho một lỗ. Tôi bật dậy. Hiểu theo nghĩa là tôi gượng đứng lên và choáng người, còn sợ hơn là cái lúc rơi tòm xuống biển: Vì thấy mình đang đứng trên một cái... đảo hoang to chỉ bằng cái lỗ mũi. Vì rằng đứng ở ven bên này, tôi có thể thoáng thấy mé bờ bên kia. Tôi ở ra nhìn... nó. Và nhìn... cái đảo. Tôi lắp bắp hỏi rõ ngỡ ngẩn: "Mày...Mày ở đây lâu chưa?". Nó cười toe cho biết mới... lưu vong tới đây từ thuyền khác, cũng vì cơn bão hôm qua. Và việc đầu tiên của một người mò tới đảo lạ là tôi lẳng lặng bước qua bờ bên kia để thăm thú. Tôi lảo đảo bước như người mộng du và dáo dác ngó quanh, để chợt thấy mình... sống cũng như chết. Vì rằng nếu tôi có chìm lìm ngoài biển khơi vào cái tối hồi

hôm thì cái chết đã... như mơ. Bất quá dấy dựa chừng năm, ba phút và uống nước cho đã là...êm. Còn đặng này cái chết ở đây là cái chết gậm nhấm từ từ với... chết đói, chết khát. Tôi thuôn ra nhìn trời nước bao la và thầm nghĩ có lẽ đây là mỏm ngọn núi dưới biển, với vài chỗ có đất, mặt lồi lõm, rải rác những tảng đá lớn nhỏ, phần còn lại bị san hô phủ kín. Khứa Robinson nào đó xưa kia lạc tới đảo còn có rừng rậm, suối nước, cùng con này, thức kia... Chứ ở đây thì... Để rồi tôi ngao ngán lác đầu không dám nghĩ tiếp đến một ngày mai đen tối đang rình mò đợi chờ.

Tôi quay lại về phía bờ bên kia và đi chậm lại, thấy thằng bé vẫn chống gậy và đứng yên một chỗ. Nói cho ngay vì bị choáng lúc tỉnh dậy, lúc này tôi mới nhìn xuống dưới thấy chân nó bị thương, máu dồn từng cục và sưng vù, nhưng kệ nó tính sau. Tôi cẩn thận lần mò tìm kiếm chung quanh, không ngoài đám đá lô nhô, xám xịt, gieo vào lòng người u sầu, bút rút cùng bốn bề bao la là nước. Tôi bắt gặp lác đác đám cụm cây trái thấp tè, già cỗi, len lỏi giữa mấy khe đá vươn lên ngả nghiêng trước gió. Như một... bức tranh thủy mặc. Tả chân tả cảnh như vậy đấy, nhưng lúc đó tôi chẳng thấy đẹp khi mồm gì. Đúng lúc ấy, mặc dù không cảm thấy đói, phản ứng tự nhiên là thò tay tính vặt dỡ một trái thì có tiếng thằng oắt tí vọng tới cho biết đấy là trái đậu ma. Buồn tình vớ lấy mà ăn, không bị ói mửa, thì cũng ngứa cổ họng... và mồm họng ra chết giấc. Ủa...Tiên sư nó chứ, sao thằng này nó biết? Tôi nghĩ vậy, nhưng chưa vội hỏi vì thấy nó đang đứng ngó băng quơ, ngó ra biển khơi. Tôi đi tới gần để hỏi thêm tí chuyện nhưng thằng nhãi quay đi, lần mò tới ven đảo. Nó bước từng bước ngắn như thăm dò triển cát nông, sâu. Nhòm theo bước chân nó, tôi thấy những đợt sóng ngẫu bọt sầm sập dồn tới vào bãi cát, xô vào lại tản ra. Đây đó ngổn ngang đủ loại rác rưởi của trận bão tối hôm qua dạt về như ván thuyền, bao ny lông, guốc, dép... Quay trở lại, nó đứng ngay ở cái can nước của tôi và đẩy qua một bên. Nó lom khom cúi xuống, hai tay tay nó lúi húi vốc cát...Tôi nghĩ thầm, thằng của nợ này dẫu gì ở dưới đáy. Hóa ra...Với cả hai bàn tay khum khum, nó vốc lên cả chục cái trứng rùa đưa lên cao cho tôi xem và lại cười toét. Nhìn mấy cái trứng rùa và cái can còn một phần tư nước, tôi nhủ thầm cũng may.

Trở về thực tại thấy buồn hiu hắt, tôi cứ bần thần như vậy đến một lúc lâu và không biết làm gì hơn là thất thểu đi thám sát hòn đảo một lần nữa. Để thấy hoàn toàn tuyệt vọng và vẫn vơ tiếp: Có ai đi tìm dấu vết hai con thuyền đắm hay không? Có thể sẽ có người đến, nhưng bao giờ? Ngày mai, tuần tới, tháng sau? Mà người ta đến đây làm gì chứ? Vì trộm nghĩ rằng, rất có thể ít nữa sẽ có tàu, có thuyền đi ngang qua đây, cái chuyện này chỉ có giới biết. Bữa cơm thanh bạch chiều hôm ấy, chấm dứt một ngày buồn thiu bằng...một quả trứng. Tôi nhắm mắt nuốt chửng cả...con rùa con. Nuốt xong, bụng bảo dạ, nào khác gì cái thời buổi quá vắng nín thờ qua sông thì thà chết sướng hơn. Tôi thờ ra: Thế này thì sống thế chớ nào được.

Khuya về tôi mới thấm cái lạnh của biển, của đảo hoang, gió thổi thông thốc, gió rít vu vu như...thông reo. Nếu ban ngày ban mặt, trời nóng cách mấy, nhẩy ùm xuống nước là...phê. Ở đây, đêm về với cái lạnh công da buốt thịt thì...trốn ở đâu cho thoát, hở giới. Nếu như trong khoang thuyền kín gió, cũng còn có đôi chút ấm áp tình người. Còn có con nít khóc...rưng rức. Đây trần sự cụ là tôi với một thằng nhô cũng như... con nít đang ngủ vui. Nhớ lại phim câm của khứa tài tử chân đi chữ bát "Sạc-Lô" kẹt trong căn nhà gỗ. Cũng bão tuyết lạnh lùng, nhưng vẫn có củ lửa, cái nồi với đôi giày và dây buộc giày chấm mút. Nghĩ đến đây tôi lại thấy cái đói tàn bạo trong cái hoang lạnh của... đảo hoang. Tôi lại...hoang tưởng đến chiếc dép, cái guốc nằm ngoài bãi biển, nhưng lại không có...cái nồi. Người tôi như co lại và cong như con...tôm he. Lại tôm với cá. Tôi vội sua đuổi ý nghĩ ấy ngay đi. Tỉnh dậy thấy biển tối thui, loay hoay không ngủ được, tôi đâm bực mình lây qua cái thằng mới tí đầu lại cứ đòi dậy khôn. Như hôm qua đây, nó dậy tôi uống nước phải nhấp từ từ, đừng làm cái ực này kia. Tôi lại nghĩ tiếp, hay là vì tù túng quá nên tôi bần tính với nó. Đến gần sáng, tôi vẫn trần trọc cùng những buồn bực không đầu...

Sáng hôm sau, trời ảm áp hẳn lên. Nếu không có những rác rưởi ngổn ngang trên bãi cát, với khung cảnh bình lặng thì như chẳng có gì xảy ra, để hai đứa tôi ngồi thu lu nhấm nhẳng ở đây. Ngồi bó gối cạnh thằng nhãi, nó cẩn từng vỏ trứng rùa ngon lành như nhai bánh đa... Như khám phá ra cái chân lý tiên thiên là... trời sinh voi trời sinh cỏ. Thế là tôi bung dậy. Nó nheo mắt dò hỏi. Tôi đành làm lành và nhỏ nhẹ cho nó biết để hiểu đến như vậy mà nó... ngu như bò. Nó không biết là có trứng rùa thì dưới biển thế nào cũng có... rùa. Chẳng đợi thằng bé tâm phục khẩu phục... ông thầy. Ba chân bốn cẳng tôi ào ra men đảo. Nhào xuống tức thì. Mở mắt thao láo. Và tức như bò đá khi thấy nguyên...một nghĩa địa san hô. Vỏ sò, ốc dày đặc, hàng hàng lớp lớp. Ngoi lên lấy hơi. Hụp xuống tìm tiếp. Lần này tôi thấy mấy chú rùa to bằng bàn tay, bây giờ tôi mới hiểu câu nói chậm như rùa là sai bét. Vì rằng ở dưới nước chúng nhanh như cắt. Vừa định dơ tay chộp thì vèo một cái, chúng bơi vù như tên bắn. Lóp ngóp leo lên, vừa đi tôi vừa nhắm chừng ngoài đám ba chú rùa nhí, hoàn

toàn là một mảnh đất chết. Tôi... rồi không chết trước thì cũng chết sau, như đám sò, ốc dưới kia. Chưa kịp kể về chuyện trên trời dưới biển, thằng bé hỏi:

- Chú thấy rùa?

Không dần được, tôi nổi cơn điên:

- Tiên sư mày, nói cứ như bố tao ấy.

Thằng bé, giọng nhẩn nhục:

- Chú hồng hay chữ đảo có san hô, bãi cát bụi chần rần thì phải có rùa. Có rùa là có tôm.

Tôi chưa kịp gất nặng sị lên để át giọng. Nó tiếp:

- Mai kia người ta ghé lưới rùa, tôm....

Nó nói gọn lỏn:

- ...nhứt là đòi mồi.

Đến đây thì tôi không chịu nổi cái thằng con nít hay lên mặt dậy đòi, tôi cáu kỉnh:

- Mẹ, mày làm như cái đít gì cũng biết.

Mặt nó hơi sụ xuống, giọng yếu sù:

- Hồi trước, tía tui dẫn ra đảo...goài.

Mấy tối sau vẫn chỉ hai khoản "đói" và "lạnh" làm bạn với tôi rất ư thấm thiết. Dường như cái đói, cái lạnh về đêm dễ dàng xâm nhập vào tim, gan, phổi phèo và tàn bạo hơn. Để tôi "tư duy" rằng cả hai thứ "môi hở răng lạnh" tập kết với nhau thì... thì tiên sư chúng nó chứ, chúng ác ôn chẳng thua gì...Việt Cộng. Bỏ khi, hay luận theo ngôn từ ngoại sử của quân lực VNCH hào hùng thì... "tử chết đến bị thương". Buổi chiều tôi vừa làm một giấc nên trần trọc, thấy thằng bé khò khè, hình như nó lên cơn sốt nên tôi cũng hơi lo lo. Tôi gọi chuyện với thằng bé là gió mạnh như vậy nó có ngủ được không. Nó ho khan:

- Tui nhớ má tui.

Nó khật khừ tiếp:

- Má tui với tui hồng hạp, gặp là gậy, rầu hết sức dậy đó. Riết rồi tui bụi đời, chơi bạch phiến gỏi bị nhúm vô khám. Hồi rày tui mới hiểu bả, bả đâu có dư sáng nhót chi mà cho tui vượt biên, thiệt tình

Nó ngừng lại nhấp một ngụm nước, tôi hỏi ba nó đâu. Thằng bé trả lời, giọng mệt mòi:

- Tía tui là lính truyền tin, ởng tử trận trong trận Hoàng Sa.

Thảo nào nó biết nhiều về vùng biển, tôi nhủ thầm và tự trách mình hơi nặng lời với nó mấy hôm nay.

Mãi đến gần xế trưa nó mới dậy và nằm bẹp một chỗ. Đang chấp chờn vì tối phải thức canh nó, tôi giật mình nghe tiếng động lạ. Mở hé mắt thấy có một đàn hải âu ồn ào như cái chợ đang bay vòng vòng, đôi cánh dang ngang, có con bồ nhào xuống mổ nhanh trên mặt cát ẩm những mảnh vụn. Thấy chẳng có gì, miệng chúng lâu bầu như gấu ó nhau và vụt lên, nháo nhác vài vòng nữa và cả đàn bay mất. Tôi nhớ ra đám chim này từ mạn thuyền hôm nào, như lão tài công nói là có đất liền gần đây. Theo phản xạ tôi nhìn chung quanh thấy ...vẫn vậy, đám hải âu này bỏ đi là phải.

Còn lại vẫn là hai thằng tôi với một ngày như mọi ngày, cũng chỉ trên là trời, dưới là nước. Vậy mà đột nhiên nhòm thấy chiếc tàu từ đằng xa. Tôi nhảy căng lên, chạy vội xuống bãi, vớ cái ván thuyền quơ lia lia. Mồm miệng gào toáng lên làm như thể trên tàu họ nghe thấy tiếng mình không bằng. Tôi càng khoa tay vẫy, con tàu càng... từ từ lụi dần và mất hút. Tôi đứng chết lặng, mắt ngây dại như vừa trông... gà hóa cuốc. Thoảng nghe thằng nhỏ nói có đốt lửa, có khói thì tàu nó mới thấy... Chưa kịp nghĩ có lửa đâu mà đốt, chợt nghe có tiếng khục khục trên bầu trời ngọng nghịu như trẻ tập nói. Nhìn lên không phải là... con cuốc. Mà là có một con hải âu lạc bầy bay trở lại đảo. Trưa biển vắng... bóng người, nó đảo hai, ba vòng quanh thăm chừng, xà xuống bãi cát. Thả bộ dẫm thước như kiếm mồi, lại vẫn cát với cát để chẳng có khi mồi gì. Như mồi mết với một chuyến bay xa, nó lười biếng dúm mình vào cánh, gật gù phoi nắng và... ngủ.

Bỗng thằng nhỏ gượng dậy, bước từng bước xuống triền bãi. Nhặt nhận ván thuyền to nhỏ tha về cạnh cái can nước. Hay là nó dùng mấy thứ ấy để... "làm" khói báo hiệu cho tàu ngoài khơi. Mà lửa ở đâu ra, chẳng lẽ lại ở lỗ nẻ chui lên? Ngay lúc ấy, con chim giật mình tỉnh giấc bay vụt lên và kêu "quéc quéc" như chửi bới vì bị phá giấc ngủ. Và thằng nhỏ...cười. Lâu lắm mới thấy nó nhếch cái miệng như mếu và..."sai" tôi vặt cho nó mấy trái đậu ma. Xong, nó ngồi xuống bẻ ra từng vụn nhỏ và ném ra xa. Miệng nó mấp máy tiếng gì ấy, như nói với con chim thì đúng hơn. Con hải âu vù lên đảo một, hai vòng, cái đầu nghiêng qua một bên và đáp xuống. Mắt mở tròn ngơ ngác mổ cái mồi, ngửa cổ nuốt. Nhớ lại nhời thằng bé hôm nào: "...cứ vớ lấy mà ăn,

không bị ói mửa, thì cũng ngứa cổ họng...và mồm họng ra chết giặc". Tôi lâm râm cầu Phật Bà Quan Âm cho con chim... chết giặc để tôi...làm thịt nó. Vậy mà nuốt xong, con hải âu lững thững từng đi kiếm thêm mồi khác. Khoảng thời gian có lâu hơn. Nhưng những vụn hạt đậu... ma mẫn của thằng nhỏ cũng gần hơn. Tiếp đến, thay vì nói chuyện thì nó húyt sáo. Con hải âu ngồng mỏ há to nghe ngóng. Đầu gục gặc liên hồi. Ra cái điều sao có người lại..."tử tế" với mình như thế. Thêm mười giây nữa, giọng húyt sáo của nó càng nhỏ dần...Con chim lò dò tới cũng gần hơn... Một thước, rồi... nửa thước...Tim tôi đập rôm rả. Còn mấy gang tay... Mắt tôi mở thao láo: "Rồi xong...!". Còn một gang tay. Tôi thảm nhủ: "Rồi...!". Còn nửa gang tay. Tôi nghĩ thầm: "Xong...!". Ủa lạ chưa kia, con hải âu nhảy lên đùi thằng nhỏ...? Nó miệng vẫn rì rầm, không chụp bắt như tôi nghĩ...? Nó nhẹ nhàng vuốt ve cổ con hải âu...? Cái thằng quái gì đâu chẳng biết nữa!. Và loáng một cái...Cái cần cổ nằm gọn trong năm ngón tay... thân sần của nó. Bớ khi, như thể lấy... đồ trong túi vậy. Tôi phục lăn.

Thở ra nhẹ nhõm...Mà thở ra thì cái bụng thóp lại...Lại thấy cái đói cồn cào, nhôn nhao trong bụng. Tôi vừa dợm chân bước tới... Nó nhìn vào khoảng không, rồi ngó tôi và khe khẽ lắc đầu và nói... đưa nó cái kính cận 5 độ của tôi và "sai" tôi đi...vật cở. Ủa, nó lại bày trò gì nữa đây? Chẳng thức mắc lâu, vì trong một giây phút thoáng đặng, tôi đã...ngộ với cái môn quang học ám ở trước kia. Tôi phụ lúi húi chắt mấy ván thuyền mỏng trên nhúm cỏ, loay hoay cái kính với tia nắng mặt trời. Nó kéo cái kính ra xa. Tôi thấy điểm sáng hội tụ có nhỏ thật đấy. Nhưng trông yếu ớt vì trời âm u và cở lại chưa kịp khô. Đợi mãi chẳng có tí lửa để thui con hải âu béo ngậy. Đói quá đói, tôi lập cập xé tạc ra làm hai... Như người bán khai cầm cái đùi lợn rừng, tôi đưa cho nó, nó lắc đầu và cuối cùng thì tôi cũng đành nhai sống cái đùi cái một...

Sau đó ít bữa tôi cứ lo ngại vẫn vợ vì thằng bé cứ sớt cách nhật và mỗi ngày một yếu hơn. Nhưng nói chuyện với tôi cũng nhiều hơn mọi khi, giọng mệt mỏi nhưng rí rả đủ thứ chuyện. Nào chuyện hàng xóm láng giềng hành tôi, ngay tên tuổi của dưỡng Ba, thím Tư ở mãi tận đâu đâu, riết rồi những mẩu chuyện rời rạc ấy chui vào đầu tôi. Tôi thuộc lòng cả số nhà với tên đường.... Tối nay cũng vậy, đêm đã khuya, thằng bé vẫn ôm ấp với những kỷ niệm xa tắp, tôi chỉ biết lắng nghe... Rồi im bật, hình như thằng bé thiếp ngủ lúc nào không hay. Sờ trán thằng bé, tôi thấy nóng hừng hực như lửa, lưng mồ hôi vã ra như tắm. Sờ đến bàn chân thấy lạnh ngắt, lâu lâu nó lại giật giật như lên cơn động kinh, người co quắp, miệng ú ớ gọi tên má nó.

Tôi thao thức canh chừng đến quá nửa đêm, bụng lại cào cào. Kể cho rõ ra thì đói đến mờ người, đói run tay, đói lỏng đầu gối, đói đến lũng ruột. Đang miên man với cái đói đến... nhức cả đầu, thoáng tôi nghe nó kêu: "*Khát...nước...nước*". Tôi lấy nắp nước cuối cùng còn lại và kê vào miệng thằng bé. Nhưng nó lắc đầu, thì thào: "*Anh...anh...*" và đẩy tay tôi ra, nhắm mắt thiếp ngủ. Trong bóng tối, tôi thấy nó dễ thương và hiền lành gì đâu. Như ít nước vừa rồi, hình như nó muốn để dành cho tôi thì phải và tôi lắc đầu thờ dài... Chợt nó cố gượng người lên, nhãn mặt rồi nằm vật trở lại và thờ dốc. Cũng nhờ vậy, tôi mới thấy mắt nó trông như mất thần, môi chuyển màu hơi tái tái. Như có hơi hướng lạnh lẽo của mùi tử khí. Miệng thằng bé mấp máy...Tôi ghé sát tai nghe tiếng được tiếng không: "*Chắc em...em...hồng qua... qua...nối*". Nó khựng lại như lấy sức, giọng khô đặc, như vọng về từ cõi âm: "*Em chết...chết...Anh cứ lấy thịt...thịt...em mà...mà..*". Như bị cái búa tạ táng vào đầu. Đầu óc tôi choáng váng để chẳng nói được câu gì ra hồn. Mà biết nói gì hơn trong cái lúc này, không ngoài câm lặng và im ắng. Nhưng tai tôi vẫn nghe tiếng "u u" gió thổi. Tôi chợt rùng mình vì thằng bé, tay bấu chặt vào tay tôi, nhướng đầu lên. Miệng lập bập..."*Anh thay...thay..em viết thơ...thơ.. thăm hỏi má em...*". Nó nghẹn ngào: "*Anh ký... ký...tên dấu...dấu...thập...thập...*". Trước khi thờ hất ra, thằng bé thì thào "*Anh...cho má em hay. Em vẫn khoẻ...khỏe...*".

Nó nấc lên một cái, ngoẹo đầu sang một bên, mùi đầu ngón tay đang bấu chặt vào tay tôi, lỏng dần rồi buông thõng, mép trào ra ít tia máu hồng, đôi mắt vẫn mở chùng chùng. Tôi phải vuốt mắt thằng bé, nó nhắm mắt lại như bình thân đi vào giấc ngủ của trẻ thơ. Nhưng chẳng bao giờ thức dậy nữa...

Suốt tối hôm ấy, tôi ngồi bó gối nhìn vào bóng đêm và suy nghĩ mông lung...Tôi nghĩ đến chuyện chôn nó, mà làm sao đào được cái huyết đây. Đến sáng, tôi đã thử lấy miếng ván thuyền mục, sồi, đào được hai, ba lát là thờ dốc vì đất hòa lẫn với san hô cứng như đá tảng. Đào thêm chục nhát nữa, cái phần mộ cũng chẳng sâu được thêm chút nào. Mấy đầu ngón tay bắt đầu tê dại, tôi biết đó là triệu chứng của cái đói cùng cực và thân thể thiếu nước. Cái can nước cũng đã cạn, tôi đang chờ... một cơn mưa.

Gần trưa, trời đất sáng sủa không một bóng mây. Cảm giác tê dại như kiến cắn lần lần đến ngón tay, chậm rãi từ từ bò lên mặt, nhất là hai bên má đã bắt đầu ngứa ngứa. Tôi biết những giờ phút cuối cùng đã đến. Chẳng còn hy vọng gì nữa, rồi thì cũng như nó. Sẽ chấm dứt ở đây, cũng ở ngay chỗ nó đang nằm này. Tôi gượng dậy, người tôi như co lại và muốn gục xuống. Lưỡi tôi đắng ngắt. Cái đầu tôi nhảy múa với những lời trối chừa rời rạc của nó: "*Anh cứ lấy thịt...thịt...em mà....*". Môi khô như có vẩy, tôi đang thèm những giọt...Bất cứ giọt gì. Tai tôi như có tiếng "...u..u.." giục giã. Âm vọng như những lời dặn dò của thằng bé hồi đêm: "*Em vẫn khỏe...khỏe...*". Nếu nó sẽ giúp tôi khỏe và vào được đất liền. Tôi sẽ theo đạo. Tôi sẽ viết thư cho má nó... "*Anh ký... ký...tên dấu...dấu...thập...*"...

Cái đầu tôi lúc ấy rối ren cùng những lệch lạc, để chẳng biết diễn tả thế nào cho gãy gọn...Tôi như quay về với một thời hoang sơ...Nhìn lên mặt trời với nắng gắt chói lòa...Tôi lom khom như người tiền sử. Như một quán tính. Tôi lấy bẫy cầm cái kính cận chững như lòng chảo xoay theo hướng mặt trời vào đám cỏ hôm trước. Cũng đưa cái tròng kính tới, lui với gần, xa. Ánh nắng xuyên qua mặt kính hội tụ. Chưa đầy mấy phút, mặt cỏ úa vàng chuyển qua màu nâu...Rồi đen...Rồi thì bốc khói. Nhúm cỏ đã quá khô sau một ngày phơi nắng. Một đốm lửa đỏ xuất hiện trên mặt lá, tản rộng ra. Khói bốc nhiều hơn. Vết cháy lan rộng qua nhúm cỏ. Tôi quơ tay thêm mấy cái ván thuyền, chắt thành một cụm, cuối cùng thì giữa cái nắng chang chang... Tôi đã có một nhúm lửa giữa đảo hoang...

Gã chào đi về, tôi bắt tay gã xiết chặt và giữ lại một hồi lâu, lâu lắm. Tàn ngắn đứng trước khóm cây, thấy dóng trúc đang vươn lên hiu hắt trong nắng hanh. Những nhánh lá non còn đang cuộn tròn chưa kịp rộ bung. Bên cạnh là một nhánh cây khô đã chết từ đầu mùa. Thêm cụm cỏ gà chồi lên lúc nào không hay, eo sèo, đong đưa trước gió...

Tiến gã ra cửa...Gã lặng lẽ đi về phía nhà thờ, gần cuối đường. Đôi vai cánh phản, dáng đi gù gù như chú người về phía trước. Rồi cả cái bóng gã ngã nghiêng xa dần rồi mất hút... Như con ốc mượn hồn về một vùng biển xa đất vắng...

Trúc gia trang
Phí Ngọc Hùng

(Bài viết được lược dẫn từ Ngô Tự Lập,
Thái Sinh và Alfred Hitchcock...)

Thêm bớt:

Cũng cả gần hai chục năm tôi và gã vắng mặt trên bàn mặt chược, mới đây gặp lại gã trong một đám cưới. Ngồi cùng bàn, tôi thấy gã vẫn còn ăn chay. Cũng trong buổi gặp gỡ ngắn ngủi ấy, tôi được biết bà mẹ của thằng bé đã mất từ lâu. Tôi hỏi gã là muốn trải dài truyện này trên giấy trắng mực đen để bạn bè tôi đọc. Gã lưỡng lự trong giây lát trả lời là...cũng được và ngần ngại dặn dò tôi nếu có viết thì cũng nên dè dặt. Thế nhưng cái khó của người thuật chuyện với biết thế nào là dè dặt...